TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI NƯỚC** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 124/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 13-12-2021
V/v tranh chấp xin ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Ngọc Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Mầm

2. Ông Nguyễn Văn Sol

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Khải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 13 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 177/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2021 về việc tranh chấp xin ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Đỗ Thị Nh**, sinh năm 1986 (Có mặt).

Cư trú tại: Ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1985 (Vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 12/4/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Đỗ Thị Nh trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn L kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau vào ngày 29/8/2011. Trong thời gian chung sống chị và anh L phát sinh nhiều mâu thuẫn, không hợp nhau kể từ năm 2018, anh L quyết định đi làm ăn xa không quan tâm chăm sóc gia đình, chăm sóc vợ con, chị và anh L thống nhất sống ly thân từ tháng 6/2020 cho đến nay. Nay, xét thấy hôn nhân không còn hạnh phúc, tình cảm vợ chồng giữa chị và anh L không còn và không thể hàn gắn được nữa nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được

ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

Về con chung: Trong thời gian chung sống chị và anh Nguyễn Văn L có 02 (Hai) người con chung tên: Nguyễn Thị Nhã Tr, sinh ngày 08/8/2007 và Nguyễn Phát Đ, sinh ngày 14/7/2011; hiện các con đang sống cùng với chị. Sau khi ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc các con; chị không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Trong thời gian chung sống chị và anh Nguyễn Văn L không có tài sản chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ thu, nợ trả: Trong thời gian chung sống chị và anh Nguyễn Văn L không có nợ ai và cũng không có ai nợ vợ chồng anh chị, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết..

* Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn là anh Nguyễn Văn L được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, đã hết thời hạn theo quy định pháp luật mà anh L không có văn bản trình bày ý kiến của mình về yêu cầu ly hôn của chị Đỗ Thị Nh. Đồng thời, Tòa án cũng đã tống đạt hợp lệ hai lần thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng chỉ có nguyên đơn là chị Đỗ Thị Nh có mặt theo triệu tập của Tòa án, bị đơn là anh Nguyễn Văn L vắng mặt không lý do nên không tiến hành hòa giải được, cũng như nghe ý kiến của anh L về yêu cầu ly hôn của chị Nh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Quan hệ tranh chấp giữa chị Đỗ Thị Nh và anh Nguyễn Văn L là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc "Xin ly hôn, nuôi con", bị đơn có nơi cư trú tại ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau nên Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn là anh Nguyễn Văn L vắng mặt không lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn L theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Nh và anh Nguyễn Văn L tự nguyện tiến đến hôn nhân, căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau cấp ngày 29/8/2011 nên đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Nh và anh L là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Theo chị Đỗ Thị Nh trình bày thì trong thời gian chung sống chị và anh Nguyễn Văn L có nhiều mâu thuẫn do không hợp nhau, đến năm 2018 thì mâu thuẫn giữa chị và anh L ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn được nữa, anh L bỏ nhà đi làm ăn xa, không quan tâm đến gia đình, không chăm sóc vợ con và cả hai đã thống nhất sống ly thân từ tháng 6/2020 cho đến nay; đối với anh Nguyễn Văn L, trong quá trình tố tụng anh L không đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của chị Nh, như vậy anh L đã từ bỏ quyền chứng minh của mình theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự, đồng thời không có thiện chí hàn gắn cuộc hôn nhân đối với chị Nh. Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị Nh và anh L đã không còn, chị Nh cương quyết ly hôn, anh L không có thiện chí hàn gắn, cả hai đã thống nhất sống ly thân, bỏ mặc, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, điều này cho thấy hôn nhân giữa chị Nh và anh L đã không còn hạnh phúc và đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được; do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị Nh là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Trong thời gian chung sống chị Đỗ Thị Nh và anh Nguyễn Văn L có 02 (Hai) người con chung tên: Nguyễn Thị Nhã Tr, sinh ngày 08/8/2007 và Nguyễn Phát Đ, sinh ngày 14/7/2011, hiện các con đang sống cùng với chị Nh. Xét thấy, cháu Tr và cháu Đ hiện nay đang sống ổn định với chị Nh và chị Nh cũng có nguyện vọng nuôi dưỡng, chăm sóc các cháu sau khi ly hôn, điều này phù hợp với nguyện vọng của các cháu là được sống cùng với mẹ (Tại biên bản ghi nhân nhận ý kiến của cháu Nguyễn Thị Nhã Tr và Nguyễn Phát Đ ngày 05/5/2021), anh Nguyễn Văn L không có ý kiến gì đối với yêu cầu nuôi con của chị Nh . Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Đỗ Thị Nh giao cháu Nguyễn Thị Nhã Tr và Nguyễn Phát Đ cho chị Nh nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đỗ Thị Nh không yêu cầu anh Nguyễn Văn L cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về tài sản chung: Chị Đỗ Thị Nh khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về nợ thu, nợ trả: Chị Đỗ Thị Nh khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 28, 35, 39, 91, 147, 227, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;;

- Các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Nh. Chị Đỗ Thị Nh được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thị Nhã Tr, sinh ngày 08/8/2007 và con tên Nguyễn Phát Đ, sinh ngày 14/7/2011 cho chị Đỗ Thị Nh nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu Tr và cháu Đ đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Văn L có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Đỗ Thị Nh.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về tài sản chung: Đương sự khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5. Về nợ thu, nợ trả: Đương sự khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

. 6. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Đỗ Thị Nh phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được đối trừ số tiền tạm ứng án phí chị Nh đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006296 ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Chị Đỗ Thị Nh có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn L vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 (Mười lăm) ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau;
- UBND xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Bùi Ngọc Huyền